

CÁC BÀI BÁO ĐĂNG TIN VỀ LOÀI CHÀ VÁ CHÂN NÂU VÀ KBTN SON TRÀ

Bài báo số 1:

Chà vá chân nâu (PYGATHRIX NEMAEUS NEMAEUS) ở khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
20/08/2010 - 09:15

Khu BTTN Sơn Trà có tổng diện tích là 4.439,0 ha, trong đó có 4.189,7 ha đất có rừng và 249,3 ha đất khác. Theo kết quả điều tra của TS. Đinh Thị Phương Anh (ĐH Sư phạm Đà Nẵng, năm 1997), ở Khu BTTN Sơn Trà đã ghi nhận được 985 loài thực vật thuộc 483 chi, 143 họ; 36 loài thú thuộc 18 họ, 8 bộ; 106 loài chim thuộc 34 họ, 15 bộ; 23 loài bò sát thuộc 12 họ, 2 bộ; 9 loài ếch nhái thuộc 4 họ, 1 bộ; và 113 loài côn trùng thuộc 26 họ, 12 bộ. Theo ghi nhận của các nhà nghiên cứu, tại Khu BTTN Sơn Trà có sự tồn tại của loài Chà vá chân nâu (*Pygathrix nemaeus nemaeus*), là một trong 3 loài thuộc giống *Pygathrix* (phân họ Khỉ ăn lá – *Colobinae*). Đây là loài linh trưởng đang bị đe dọa tuyệt chủng do các hoạt động săn bắn trái phép, phá hoại rừng - môi trường sống của chúng và buôn bán động thực vật. Hiện nay, Chà vá chân đỏ có tên trong nhóm IB của Nghị định số 32/2006/NĐ-CP, mức Nguy cấp (E) trong Sách Đỏ Việt Nam (Bộ KH-CN&MT, 2007), mức Nguy cấp (EN) trong Danh lục Đỏ IUCN 2006 (IUCN, 2009), và Phụ lục I của Công ước CITES (CITES Secretariate, 2009).

Kết quả điều tra của ông Vũ Ngọc Thành (Khoa Sinh học, Trường ĐH KHTN-ĐHQGHN) Chà vá chân đỏ là một trong số những loài thú lớn còn khá phổ biến và phân bố rộng khắp ở các khu rừng của Khu Bảo tồn. Phần lớn, những người địa phương hay đi rừng đều có thể bắt gặp và mô tả khá chính xác về loài này.

Đàn	Số lượng cá thể		Tọa độ	
	Quan sát	Ước tính		
1	12	20	213267	1785801
2	11	20	213240	1785358
3	14	14	213920	1784526
4	6	6	214649	1784337
5	11	15	206182	1786309
6	24	24	206071	1786967
7	21	21	205905	1786621
8	19	25	206113	1786557

9	6	6	206075	1785857
10	19	19	209775	1784541
11	12	12	208979	1784042
12	16	16	204827	1786028
Tổng số	171	198		

Bảng 1. Số lượng đàn và cá thể Chà và chân nâu ghi nhận được ở Khu BTTN Sơn Trà, tháng 12/2007

Bằng quan sát trực tiếp trên thực địa đã xác định được 12 đàn Chà và chân đỏ, với số lượng khoảng 171 – 198 cá thể. Kích cỡ đàn trung bình là 14 – 17 cá thể/đàn. Nhìn chung, các đàn Chà và chân đỏ đã quan sát được có số lượng 6 – 24 cá thể /đàn (Bảng 1). Số lượng quần thể Chà và chân đỏ của cả Khu BTTN Sơn Trà chắc chắn lớn hơn vì đây chỉ là số lượng Chà và chân nâu được ghi nhận được ở một phần của Khu Bảo tồn, với thời gian rất hạn chế.

Kết quả điều tra cũng cho thấy quần thể Chà và chân đỏ ở Khu BTTN Sơn Trà đang sinh trưởng và phát triển tốt. Kết quả điều tra đã ghi nhận được một số cá thể nhỏ, con non trong một số đàn và đã chụp được một số ảnh (ảnh 1 và 2).

Ở Khu BTTN Sơn Trà, Chà và chân đỏ thường phân bố ở những khu rừng còn có hiện trạng tốt, với nhiều cây to và cao như Chò đen, Trâm. Có thể khẳng định, đây là những khu vực rừng tốt nhất hiện có của KBT.

Trong suốt thời gian điều tra, nhóm nghiên cứu không có ghi nhận về nạn săn bắn Chà và chân đỏ ở KBT. Đây là tín hiệu đáng mừng cho công tác bảo tồn loài linh trưởng quý hiếm này ở Khu Bảo tồn. Hiện vẫn có một số hoạt động của con người có tác động đến cuộc sống và nơi sống của chúng và các loài động vật khác như: khai thác nhựa cây, song mây, lá nón, đặt bẫy...



Mẹ con Chà vá chân nâu ở Khu BTTN Sơn Trà

Các mối đe dọa chính cho quần thể Chà vá chân đỏ ở KBTTN Sơn Trà là:

- Săn bắt trái phép: Săn bắt động vật hoang dã vẫn luôn là một trong những mối đe dọa chủ yếu đến các quần thể động vật hoang dã trong Khu Bảo tồn (Phan Thế Dũng, 2005). Các hoạt động săn bắt chủ yếu đã và đang diễn ra ở Khu BTTN Sơn Trà là bẫy bắt. Do đó, các hoạt động bẫy bắt động vật hoang dã trong KBT này cần được ngăn chặn kịp thời để bảo tồn nguồn tài nguyên động vật quý hiếm.

- Khai thác lâm sản ngoài gỗ: Các hoạt động khai thác lâm sản ngoài gỗ đã và đang diễn ra khá phổ biến trong KBT và chưa được kiểm soát tốt. Các loại lâm sản ngoài gỗ đang bị khai thác trong Khu Bảo tồn gồm: nhựa cây Chò đen, lá của các loài Lá nón và Tuế lược, song mây và mật ong. Các hoạt động này của con người không những đang làm suy giảm nghiêm trọng tài nguyên rừng của KBT mà còn tác động xấu đến cuộc sống và nơi sống của các loài động vật rừng, trong đó có loài Chà vá chân đỏ quý hiếm của Khu BTTN Sơn Trà. Rất cần có các biện pháp ngăn chặn và chấm dứt các hoạt động này ở KBT.

- Khai thác củi: Dấu vết cũ về hoạt động khai thác củi thấy ở nhiều nơi trong KBT. Ngày 26/12, gần vị trí lán 2, ngay trong khu vực bảo vệ nghiêm ngặt nhóm nghiên cứu thấy một số bộ đội đang chặt rất nhiều cây tươi làm củi. Kiểm lâm của KBT đã nhắc nhở song hành động này vẫn diễn ra trong các ngày sau. Gần đây việc đào trộm cây cảnh như Lộc vừng đã xảy ra tại KBT.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng: Do Khu BTTN Sơn Trà nằm trong khu vực có tầm quan trọng về quân sự và du lịch nên đã và đang có một số dự án xây dựng cơ sở hạ tầng (đường giao thông, các khu du lịch...).

Hệ thống đường giao thông ở trong KBT hiện đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh. Chỉ còn một số ít công trình đang và sẽ thi công trong thời gian tới. Có một thực tế cần phải đề cập là hệ thống đường giao thông dày đặc ở Khu BTTN Sơn Trà đã làm chia cắt sự liên tục của một số khu rừng trong KBT, điều này đồng nghĩa với nơi sống của các loài động vật rừng, đặc biệt là Chà vá chân đỏ, bị chia cắt. Điều này sẽ gây bất lợi cho sự sinh trưởng và phát triển lâu dài cho những quần thể động vật này vì sẽ gây ảnh hưởng đến sự giao lưu và trao đổi gen giữa các cá thể và các đàn của chúng. Công nhân xây dựng của các dự án xây dựng cũng chưa được giáo dục về tầm quan trọng của sự đa dạng sinh học nên đã có hiện tượng săn bắt trái phép sinh vật. Cần có sự đánh giá và đề ra những giải pháp lâu dài để giảm thiểu ảnh hưởng của hệ thống giao thông ở KBT trong tương lai. Ngoài ra sự chia cắt này còn dẫn đến việc các đàn Chà vá có gắng di chuyển khỏi những khu vực đang xây dựng tới vùng rừng lớn hơn để tồn tại, dẫn đến chúng dễ bị săn bắt hơn.

Các khu du lịch và hoạt động du lịch, trong đó có các hoạt động và dịch vụ du lịch sinh thái ở Khu BTTN Sơn Trà, đang và sẽ đem lại cơ hội việc làm và thu nhập cho người dân địa phương ở khu vực Sơn Trà. Tuy nhiên, các hoạt động này cũng sẽ là một trong những nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp tác động đến KBT như: quấy rối cuộc sống của các loài động vật rừng, đặc biệt Chà vá chân đỏ và các loài thú quý hiếm khác; xả rác gây ô nhiễm môi trường, tăng nhu cầu sử dụng các sản phẩm động vật hoang dã và lâm sản ngoài gỗ... Do vậy, rất cần có sự phối kết hợp giữa các ban ngành của địa phương trong công tác thực hiện và quản lý các hoạt động này nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng của chúng đến KBT và các loài động vật hoang dã.

Cũng theo ông Vũ Ngọc Thành đưa ra các kiến nghị cần làm trong thời gian tới để bảo tồn được quần thể Chà vá chân nâu ở KBTTN Sơn Trà gồm:

- Ưu tiên công tác tuần tra và tháo gỡ bẫy đặt trên nền đất (dưới tán rừng). Đây

là một trong những nguyên nhân chính đang từng ngày từng giờ đe dọa đến sự sống còn của loài Chà vá chân đỏ và các loài động vật khác.

- Tiếp tục các cuộc điều tra, nghiên cứu sâu rộng nhằm xác định chính xác số lượng và phân bố của Chà vá chân nâu ở Khu BTTN Sơn Trà.

- Lập bản đồ về các tuyến đường ô tô tại các khu vực bảo vệ nghiêm ngặt cho việc làm các cầu nối, tạo điều kiện cho các đàn Chà vá và các loài động vật khác di chuyển giữa các khu vực rừng bị chia cắt bởi các tuyến đường ô tô này.

- Đẩy mạnh các hoạt động điều tra, nghiên cứu về đa dạng sinh học của Khu BTTN Sơn Trà nhằm đánh giá được tiềm năng và đề ra những giải pháp bảo tồn hiệu quả đối với KBT này.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt đối với loài Chà vá chân đỏ quý hiếm, ở Khu BTTN Sơn Trà.

- Xúc tiến các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Hạt Kiểm lâm liên quận Sơn Trà- Ngũ Hành Sơn với các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và bảo tồn động, thực vật trong nước và quốc tế.

(Trích: Kết quả nghiên cứu về Chà vá chân nâu ở KBTTN Sơn Trà của Vũ Ngọc Thành - Khoa Sinh học, Trường ĐH KHTN-ĐHQGHN)

-----*****_**_*-----

Bài báo số 2:

Hai ngày với Voọc Chà vá ở Sơn Trà (kỳ I)

(VEN) - Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà có diện tích lâm phận 2591 ha (theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch số 6758/QĐ-UBND ngày 20/8/2008 của UBND thành phố Đà Nẵng) nằm trên Bán đảo Sơn Trà với tổng diện tích 4.439ha thuộc thành phố Đà Nẵng.

Đây được mệnh danh là kinh đô của loài Voọc chà vá chân nâu hay còn gọi là Voọc chà vá chân đỏ (tên khoa học là: *Pygathrix nemaeus nemaeus*) vì tổng số cá thể tính đến năm 2010 ở đây lên đến 18 đàn tương ứng với 300 cá thể chiếm 30% tổng số cá thể hiện có ở Việt Nam. Đây là loài linh trưởng đẹp nhất hành tinh với 5 màu ngũ sắc và được mệnh danh là “giác hoàng - nữ hoàng của các loài Voọc” và trong sách đỏ của Việt Nam chúng được xếp vào mức nguy cấp (E) và mức nguy cấp (EN) trong Danh lục đỏ IUCN-2006 và phụ lục I của công ước CITES.

Vào “vương quốc của nữ hoàng các loài Voọc”

Theo lời anh Nguyễn Mạnh Tiến - Phó Trưởng phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên của Chi cục Kiểm lâm Đà Nẵng thì tập tính sinh hoạt của loài Voọc thường đi ăn vào sáng sớm và buổi chiều, tầm từ 3-4h chiều, hơn nữa đây là mùa xuân - mùa của chúng giao phối nên cũng dễ bắt gặp hơn nhưng nói chung vẫn phải phụ thuộc vào “hên-xui”.

Biết vậy, đúng 6h30 phút sáng đoàn phóng viên chúng tôi bắt đầu khởi hành. Khi ấy, những làn sương và những đám mây trên đỉnh núi Sơn Trà vẫn bao phủ. Tất cả đều hy vọng hôm nay có thể gặp “hên” để được tận mắt chứng kiến các đàn Voọc đi ăn (trung bình mỗi đàn voọc từ 6-24 cá thể).

Điểm dừng chân đầu tiên của chúng tôi gần miếu Bà Tiên Sa, một trong những nơi các đàn Voọc thường đến tìm thức ăn. Bỗng anh Tiến chỉ cho chúng tôi một đàn linh trưởng đang ở khá xa, tất cả mọi người đều nín thở, im lặng không ai nói hay bước chân mạnh chỉ e rằng tiếng động sẽ làm chúng chạy đi mất. Phải dùng ống nhòm thì thấy đó chỉ là một đàn khỉ lông vàng. Chưa kịp thất vọng, anh Tiến lại hô lên “Kia rồi”. Lần này sau tán lá chúng tôi thấy một đến vài cá thể Voọc. Chúng quả thật rất đẹp. Tuy nhiên giây phút may mắn không kéo dài lâu. Đàn Voọc vọt quá nhanh trên những tán cây rậm của rừng già. Những tán cây Chò hàng trăm năm

tuổi là nơi đàn Voọc chà vá thường xuyên trú ngụ tìm thức ăn và cũng là nơi trú ngụ của các loài linh trưởng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà.

Theo một dự án nghiên cứu về tập tính của loài Voọc chà vá chân nâu Sơn Trà do Trường Đại học khoa học Tự nhiên phối hợp với Chi Cục Kiểm lâm Đà Nẵng thực hiện dưới sự tài trợ của Tổ chức Bảo tồn Voọc chà vá quốc tế (DLF) cho thấy có đến 77 loài cây là thức ăn chính của loại Voọc vá, chúng chủ yếu ăn chồi, lá, hoa, quả và chúng rất nhanh khi ở trên các cành cây cao, khi có bóng dáng người hoặc các phương tiện giao thông chạy qua là chúng đều ẩn mình và biến mất vào trong những tán lá của rừng. Tuy nhiên khi ở dưới đất hoặc những tán cây thấp gần mặt đất chúng thường rất chậm chạp - đây chính là nguyên nhân khiến loài linh trưởng này đang bị đe dọa bởi các bẫy của thợ săn bắt.

Anh Lê Phước Bảy – Trạm trưởng Trạm kiểm lâm Hải Đăng - Bãi Nam thuộc Hạt Kiểm lâm liên quận Sơn Trà – Ngũ Hành Sơn cho biết “Trước kia khi hoạt động du lịch, giao thông chưa sôi động như bây giờ thì thi thoảng những đàn khi Voọc vẫn ra những tán cây gần bờ biển và nhiều người dân đã vô tình được chứng kiến chúng, có những con khi bạo dạn hơn còn cướp thức ăn của du khách, nhưng bây giờ điều đó hiếm lắm”.

Cũng theo anh Bảy cho biết hiện vùng bảo vệ nghiêm ngặt ở Bán đảo Sơn Trà là hơn 2500 ha và cho đến nay chúng tôi chưa bắt gặp người dân nào săn bắn loài linh trưởng quý hiếm này. Tuy nhiên nỗi lo lắng hiện lên trên khuôn mặt anh mà chúng tôi nhận thấy chính là những hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, phục vụ du lịch đang diễn ra rầm rộ ở phần bên kia bán đảo Sơn Trà ít nhiều đã tác động đến sinh cảnh sống của loài linh trưởng quý hiếm này.

Bán đảo Sơn Trà như một bức bình phong che chắn gió bão cho thành phố Đà Nẵng và cung cấp một phần nước ngọt cho người dân sống tại Quận Sơn Trà. Đối với những ai yêu thiên nhiên thì chỉ mất gần 20 phút chạy xe từ trung tâm Thành phố là đến với Khu Bảo tồn Thiên nhiên Sơn Trà. Chính yếu tố thuận lợi trong vị trí địa lý và sự đa dạng sinh học ở đây đã thu hút lượng khách ngày càng đông đảo đến với Sơn Trà, tuy nhiên điều này cũng tiềm ẩn nguy cơ hủy hoại sinh cảnh sống của loài linh trưởng được mệnh danh là “giác hoàng” này.

Những thông tin về các hoạt động nỗ lực bảo tồn cũng như những hoạt động phát triển du lịch, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng đã ảnh hưởng đến sinh cảnh sống của loài Voọc Chà vá này sẽ được chúng tôi thông tin tiếp vào kỳ sau.

Tên tiếng anh: Voọc chà vá: Doue Langer

Voọc Chà vá chân nâu là loại linh trưởng đặc hữu chỉ có ở Việt Nam và Lào, trong đó Việt Nam chiếm đến 83% cá thể Voọc, chúng sinh sống chủ yếu ở Rừng quốc gia Pù mát (Nghệ An), Bạch Mã, Phong Nha.... Riêng tại Khu bảo tồn Thiên nhiên Sơn Trà cá thể Voọc chiếm khoảng 30% tổng số cá thể Voọc đang hiện hữu tại Việt Nam. Bên cạnh đó với vị trí địa lý nằm bên cạnh bờ biển nên Khu Bảo tồn Thiên nhiên Sơn Trà có quần thể sinh học rất đa dạng và phong phú: Hệ thực vật rừng khoảng 1000 loài thuộc 4 ngành: thông đất, dương xỉ, hạ trần, hạt kín trong đó 3 loài ở tình trạng cực kỳ nguy cấp(CR), 5 loài ở tình trạng nguy cấp (EN), 20 loài ở tình trạng sẽ nguy cấp (VU). Hệ động vật có 36 loài thú thuộc 18 họ, 8 bộ (có 8 loài quý hiếm), 106 loài chim, 34 loài bò sát, khoảng 112 loài côn trùng. Ngoài ra hệ sinh vật biển gồm Rạn san hô có 191 loài san hô cứng; cá rạn san hô có 162 loài và 81 loài thuộc sinh vật đáy kích thước lớn trên rạn san hô cùng thảm cỏ biển, rong biển thực vật phù du, ấu trùng giáp xác...

Thu Hường

Bài báo số 3:

Ý tưởng xây dựng Bán đảo Sơn Trà thành Công viên sinh thái duyên hải

<http://canbotre.danang.vn/home/view.php?t=2839>

(Lúc 8:01' 18/04/2011)



1. Thực trạng vấn đề được đề cập

Bán đảo Sơn Trà là khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia, có độ cao 693m so với mực nước biển với những bãi biển đẹp, khí hậu mát mẻ, trong lành. Đây là nơi có thảm thực vật rất đa dạng, phong phú với 985 loài thực vật, trong đó có 22 loài quý hiếm ghi trong sách đỏ Việt Nam, đặc biệt số lượng loài chò đen, chò chai; nhiều loại thú rừng quý hiếm như hươu, nai, khỉ, vượn, đười ươi, voọc chà vá, gà mặt đỏ, chồn bạc má, sóc chân vàng... Bên cạnh đó, hệ sinh thái vùng biển Bán đảo Sơn Trà có 191 loài san hô cứng thuộc 47 giống, 15 họ và 3 giống san hô mềm, 3 loài cỏ biển, 72 loài rong biển, 53 loài động vật thân mềm, 23 loài da gai kích thước lớn. Bán đảo Sơn Trà có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái. Tuy nhiên, trong những năm gần tính đa dạng sinh học bị suy giảm do quy hoạch phát triển du lịch và xây dựng một số cơ sở hạ tầng khác làm thu hẹp và chia cắt ảnh hưởng đến đời sống, sự sinh trưởng và cư trú của một số loài động, thực vật.

2. Ý tưởng đề xuất

Để giữ gìn và phát triển bền vững bán đảo Sơn Trà - tài sản quý giá mà thiên nhiên đã ưu ái ban tặng cho Đà Nẵng, nhằm phát huy vai trò, vị thế và tiềm năng của nó trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố; đồng thời góp phần cả nước phấn đấu trở thành một quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển, ... chúng tôi đề xuất xây dựng Công viên sinh thái (CVST) duyên hải tại Bán đảo Sơn Trà với diện tích 250-300 ha, trong đó diện tích đất liền khoảng 150-200 ha, và diện tích dưới biển khoảng 100 ha. Công viên sinh thái duyên hải này được hình thành vừa mang tính bảo tồn vừa có giá trị nghiên cứu ứng dụng phát triển kinh tế biển, bảo tồn sự đa dạng sinh học, hệ sinh thái điển hình như các loại thực vật đặc hữu quý hiếm. Đồng thời đây sẽ là nơi phát triển, lưu trữ những nguồn gen quý hiếm, các rạn san hô và hệ sinh thái biển, bảo vệ môi trường

sống tự nhiên của sinh vật như bản thân nó đang tồn tại, hạn chế những ảnh hưởng của tự nhiên và con người. góp phần cân bằng sinh thái tạo điều kiện cho các sinh vật phát triển, sinh sôi, nảy nở.

Song song với việc bảo tồn, xây dựng Trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng các mô hình khai thác kinh tế như nuôi trồng rong biển (rong nho, rong câu), các loại hải sản như hải sâm, đồi mồi,...; nuôi kết hợp với các loại thủy sản (tôm, cá) với các loại thủy sản hấp thụ dinh dưỡng hữu cơ và vô cơ (rong biển, động vật hai vỏ), chất thải của loài này sẽ làm nguồn thức ăn dinh dưỡng cho đối tượng này. Cách tiếp cận hệ sinh thái cân bằng như thế sẽ giúp nguồn thu nhập từ nhiều đối tượng nuôi kết hợp và nâng cao lợi nhuận. Đối với các loại san hô bị chết. Bên cạnh việc để san hô tự phục hồi tự nhiên, trung tâm nghiên cứu nuôi san hô ngoài biển bằng cách chế tạo nên giá thể và đá nhân tạo, lắp đặt các tấm kim loại trên nền đáy sau đó đặt giá thể vào, đặt và gắn những mảnh san hô vào đó. Nuôi san hô là một lợi ích phù hợp với sinh thái, địa điểm nuôi cấy san hô sẽ nhanh chóng trở thành các vùng san hô nhân tạo phong phú và thu hút các loài thủy sinh vật tới sinh trưởng. Ngoài ra, công viên có các mô hình khai thác năng lượng từ sóng biển, sức gió, thủy triều, dòng chảy để làm nguồn năng lượng phục vụ đời sống con người tạo ra nước ngọt từ nước biển phục vụ du lịch (hiện nay có Công ty cổ phần Hòn Tằm (Khánh Hoà) ký hợp đồng với Asiana Global Group (Mỹ) để xử lý nước biển thành nước ngọt phục vụ du lịch tại Hòn Tằm Resort). Tuy nhiên muốn khai thác được điều đó cần có vốn và kỹ thuật cao và cần thu hút nguồn đầu tư từ các tổ chức nước ngoài.

Việc thành lập CVST duyên hải có tính khả thi cao vì việc hình thành công viên sinh thái là vấn đề ưu tiên của nước ta, không chỉ góp phần đảm bảo cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học, điều hòa môi trường và nguồn giống hải sản mà còn có ý nghĩa to lớn đối với phát triển kinh tế lâu dài, với nghiên cứu khoa học, du lịch sinh thái, tổ chức các loại hình dã ngoại, tham quan ngắm cảnh, lặn biển ngắm san hô, du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn có chất lượng kết hợp dịch vụ chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên, hoạt động du lịch sinh thái đòi hỏi phải có được người điều hành không chỉ quan tâm đến lợi nhuận mà phải góp phần vào việc bảo vệ một cách lâu dài các giá trị tự nhiên; hạn chế tới mức tối đa các tác động có thể của hoạt động du lịch sinh thái đến bảo tồn; có biện pháp thu gom chất thải xử lý triệt để; tuyên truyền giáo dục cho du khách ý thức bảo vệ thiên nhiên. Việc phát triển du lịch sinh thái cũng góp phần tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho người dân (sản xuất hàng lưu niệm, dịch vụ phục vụ du khách...), du lịch sinh thái

liên quan đến văn hóa địa phương, nên khuyến khích phát triển các hoạt động để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

3. Cách thức thực hiện

Lộ trình xây dựng CVST duyên hải gồm các giai đoạn sau:

- Giai đoạn 1: Quy hoạch tổ chức không gian CVST duyên hải, xây dựng Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và khôi phục sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái nơi đây.

- Giai đoạn 2: Phát triển du lịch sinh thái; hình thành công viên ngắm cảnh, trưng bày các sản phẩm nuôi trồng để du khách chiêm ngưỡng.

- Giai đoạn 3: Phát triển trung tâm nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại. Các mô hình phát triển biển đảo (như mô hình khai thác năng lượng biển; mô hình nuôi các loại hải sản có giá trị kinh tế cao), biến nơi này thành nơi lưu trữ các giống gen của thành phố Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung.

CVST duyên hải được thực hiện thông qua một Ban quản lý, sẽ có trách nhiệm đầu tư kinh phí và huy động vốn tài trợ của các tổ chức trong, ngoài nước, các tổ chức phi chính phủ để thành lập CVST duyên hải. Ban quản lý này sẽ tự thu chi dựa vào hoạt động du lịch sinh thái, khai thác hải sản ... để bảo tồn các hệ sinh thái của công viên và thu lợi nhuận. Ban quản lý cần xây dựng những nguyên tắc chỉ đạo đối với các hoạt động bảo tồn, hoạt động du lịch sinh thái, phổ biến những điều nên hay không nên làm ở công viên cũng như trong quá trình tổ chức du lịch sinh thái cho cộng đồng địa phương, du khách. Cần kết hợp hài hòa giữa vấn đề phát triển du lịch sinh thái với bảo tồn sinh thái, quy hoạch phát triển du lịch sinh thái phải tuân thủ các quy định về “sức chứa” không được chạy theo lợi nhuận mà quên đi công tác bảo tồn sinh thái.

4. Kết luận

Để dự án có tính khả thi, cần thành lập ban quản lý dự án, Ban Quản lý này sẽ chủ động phối hợp các cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học, các cấp chính quyền kêu gọi, thu hút đầu tư kinh phí bằng các nguồn vốn tài trợ trong và ngoài nước, của các doanh nghiệp,... đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện dự án trong từng giai đoạn cần xem xét đầy đủ về "sức chứa" của

công viên; lấy cảm hứng từ thiên nhiên, hạn chế tối đa sự can thiệp vào môi trường thiên nhiên.

Nguyễn Thị Huyền - Nguyễn Huy Bình

-----***-----***-----

Bài báo số 4:

Đoàn chuyên gia Đại học Queensland (Úc) khảo sát xử lý dây Lang Bìm Bìm tại Đà Nẵng (18-04-2011, lúc 12:06:00)

<http://www.cbd-itb.org.vn/vn/default.aspx?n=548&c=314>

Theo thỏa thuận giữa UBND TP Đà Nẵng và Đại học Queensland (Australia) về chương trình hợp tác xử lý dây Lang Bìm Bìm (tên địa phương) xâm hại tại Đà Nẵng, Đại học Queensland đã cử đoàn chuyên gia đến làm việc tại TP Đà Nẵng từ ngày 13 đến ngày 16 tháng 4/2011.

Thành phần đoàn bao gồm Giáo Sư Steve Adkins (Trường Đại học Queensland, Australia; Chủ tịch hội Khoa học cỏ dại Châu Á Thái Bình Dương); Tiến Sĩ Lê Bửu Thạch (Trung Tâm Đa dạng Sinh học và Phát triển, trực thuộc Viện Sinh học Nhiệt đới TP Hồ Chí Minh) và cô Nguyễn Thị Lan Thi (Nghiên cứu sinh Đại học Queensland).

Sáng ngày 14-4, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Phùng Tấn Việt

cùng các Sở ban ngành liên quan đã tiếp và làm việc với đoàn nhằm trao đổi, tìm kiếm giải pháp khoa học, nghiên cứu, hợp tác xử lý dây Lang Bìm Bìm trên địa bàn TP Đà Nẵng. Sau đó, đoàn đã đi thực địa tại các khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, Bà Nà Núi Chúa và Rừng Đặc dụng Nam Hải Vân. Đây là những nơi dây Lang Bìm bìm đang xâm hại nhiều nhất, ảnh hưởng nghiêm trọng đến Đa dạng sinh học của các khu rừng đặc dụng này.

Kết quả ghi nhận bước đầu là ở khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà và Rừng Đặc dụng Nam Hải Vân, loài Bìm xâm lấn chủ yếu là Bìm hoa trắng (*Merremia eberhardtii*) với diện tích bị xâm hại khoảng 1000 ha mỗi nơi. Trong khi đó, ở khu bảo tồn thiên nhiên Bà Nà-Núi Chúa, loài Bìm xâm lấn chủ yếu là Bìm hoa vàng (*Merremia boissiana*) với mức độ xâm hại khoảng vài trăm ha.

Hiện nay, dây Lang Bìm Bìm đang được xử lý tại bán đảo Sơn Trà bằng phương pháp thủ công như chặt, đào gốc, đốt... Năm 2010, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đà Nẵng mới xử lý khoảng 200ha/ 1.000ha. Trong khi đó, sau khi xử lý bìm bìm hoa trắng vẫn tái sinh bằng thân ngầm và hạt rất nhanh.

Kết thúc đợt khảo sát, đoàn đã có một số ý kiến bước đầu trình lên UBND TP Đà Nẵng.

Đầu tiên, xử lý các loài thực vật xâm lấn này bằng biện pháp thủ công được ghi nhận là biện pháp phù hợp nhất hiện nay. Phương pháp này vẫn nên tiếp tục được duy trì cho đến khi có những kết quả nghiên cứu cụ thể để đề xuất những biện pháp khác có hiệu quả hơn nhằm kiểm soát các loài thực vật xâm lấn này.

Để tiến hành xử lý các loài dây leo nguy hiểm này, cần thực hiện nghiên cứu, khảo sát 2 giai đoạn trước khi đưa ra biện pháp kiểm soát hiệu quả nhất.

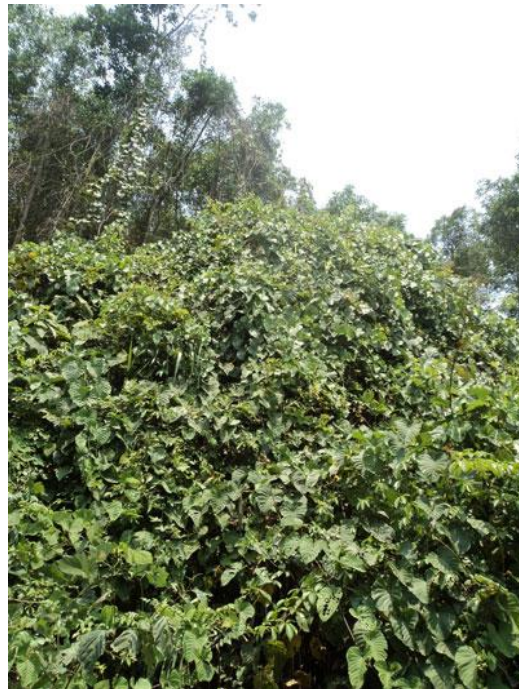
Trong giai đoạn đầu trong vòng 2 năm, **đề nghị tiến hành một nghiên cứu ngắn hạn** tập trung vào các mục tiêu chính là thử nghiệm sử dụng hóa chất trên diện nhỏ, chủ yếu là loại hóa chất tác động lên hệ thống thân ngầm và theo dõi sự tái sinh và diễn thế của thảm thực vật sau khi xử lý các loài bìm để có biện pháp xử lý triệt để. Trong giai đoạn 2, **một nghiên cứu dài hạn** sẽ được tiến hành trong vòng 4-5 năm với nguồn kinh phí lớn cần sự hỗ trợ tài chính của các tổ chức quốc tế. Nghiên cứu này sẽ nhằm tìm biện pháp xử lý bằng sinh học. Đây là biện pháp được xem là an toàn và bền vững nhất hiện nay. Ngoài ra các nghiên cứu về đặc tính sinh lý, sinh thái của các loài bìm này cũng sẽ được tiến hành để tìm ra yếu tố quyết định làm cho các loài này trở thành loài xâm lấn mạnh trong khu vực, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý tổng hợp có tính lâu dài và hiệu quả.



Bìm hoa trắng (Merremia eberhardtii) xâm hại tại Bán đảo Sơn Trà (Ảnh: Lê Bửu Thạch)



Bìm hoa trắng (Merremia eberhardtii) leo phủ những cây thông hơn 20 năm tuổi tại Rừng đặc dụng Nam Hải Vân (Ảnh: Lê Bửu Thạch)



Bìm Bôi (Merremia boisiana) xâm hại tại Khu BTTN Bà Nà-Núi Chúa

Tin và ảnh: Lê Bửu Thạch/CBD

